

Bản án số: 109/2024/HS-ST
Ngày 24 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thắng

Ông Nguyễn Tiến Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 01 tháng 10 năm 1991, tại thị xã Q, Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn B, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 07/7/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tiền sự: không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/5/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: **Đỗ Văn T1**; sinh ngày 28 tháng 02 năm 1993, tại thị xã Q, Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn C, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn V và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 02/5/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1989; nơi thường trú: thôn B, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981; nơi thường trú: thôn D, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

+ Anh Trần Xuân G, sinh năm 1984; nơi thường trú: thôn B, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Đỗ Xuân H1, anh Trần Văn H2, chị Trần Thị H3, chị Lê Thị H4, anh Trần Văn T2, anh Phạm Văn M, anh Hoàng Mạnh C1, anh Đoàn Văn H5, anh Tống Văn L, anh Tạ Quang H6, anh Vũ Xuân A; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/05/2024, Nguyễn Văn T gọi điện cho Đỗ Văn T1 rủ T1 sang nhà Trần Xuân G ở thôn B, xã H, thị xã Q uống nước, nhưng T1 từ chối do đang đi sinh nhật Nguyễn Đăng Q ở thành phố U. Một lúc sau, T1 gọi điện rủ T lên quán P ở khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh do anh Đoàn Văn H5 (sinh năm 1991, trú tại khu B, phường Đ, thị xã Q) làm quản lý, để nghe nhạc thì T đồng ý, T bảo với T1 còn một ít ma túy “nước vui” và K mang lên để sử dụng thì T1 đồng ý. Sau đó, T rủ G, Bùi Kim T3, Nguyễn Văn D, D rủ thêm Lê Thị H4 (sinh năm 1979, trú tại thôn B, xã H) cùng nhau thuê xe taxi của anh Hoàng Mạnh C1 (sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã H) đi đến quán P. Trên đường đi, T về qua nhà lấy chai C2 bên trong có pha ma túy “Nước vui” và K được gói trong tờ tiền 1.000 đồng. Khi lên xe, T để chai “nước vui” ở hộc để đồ và mời mọi người sử dụng, lúc này có G và T3 mỗi người tự lấy chai nước vui và sử dụng.

Trong khoảng thời gian này, sau khi tổ chức sinh nhật xong, Q rủ T1 cùng với Trần Thị H3 (vợ Q), anh Trần Văn H2, anh Phạm Văn M, anh Đỗ Văn H7, anh Trần Văn T2 đi nghe nhạc thì T1 nói đã đặt bàn ở quán P. Sau đó mọi người cùng nhau đến thì được nhân viên dẫn vào bàn số 5, tầng 2 của quán. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của T đi taxi đến thì T1 và Q xuống đón. Tại khu vực bãi đỗ xe, T đưa chai C2 có chứa ma túy “nước vui”, gói ma túy Ketamine được gói trong tờ tiền 1.000 đồng và ông hút được cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng cho T1. T1 uống một ngụm “nước vui”, sử dụng một đường Ketamin rồi mời Quyền sử dụng. Quyền sử dụng một đường ketamine, uống hết chỗ ma túy nước vui còn lại vứt vỏ chai đi, rồi đưa lại gói ketamine, ông hút cho T1.

Khi vào trong quán, T1 trả lại gói ma túy Ketamine và ông hút cho T, T mang sang bàn bên cạnh (không có người) để sử dụng. Thấy vậy, Q và D cũng đi sang cùng T sử dụng ma túy. T cầm gói ma túy, đưa ông hút cho anh Q và anh D lần lượt sử dụng, được khoảng 02 lượt thì hết. T vứt tờ tiền 1.000 đồng và ông hút cuộn bằng tờ 10.000 đồng ở đó rồi về bàn tiếp tục nghe nhạc. Sau đó mọi người lần lượt ra về, chỉ còn T, T1, Q, D, G ở lại. Đến 23 giờ 10 phút cùng ngày khi chuẩn bị ra về thì bị công an thị xã Q kiểm tra hành chính.

Tại bản kết luận giám định số 627 ngày 09/5/2024 của Phòng K1 công an tỉnh Q kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, Ketamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Đăng Q, Nguyễn Văn D, Đỗ Văn T1, Nguyễn Văn T; Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Dehydronorketamine trong mẫu nước tiểu của Trần Xuân G; Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, D1 trong mẫu nước tiểu của Trần

Thị H3 gửi giám định. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu của Đỗ Văn H7, Trần Văn H2, Lê Thị H4.

Ngày 02/5/2024, Cơ quan điều tra giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy, T khai: Khoảng tháng 10/2023, T đi sinh nhật một người bạn ở thành phố Hải Phòng, thì được một người trong nhóm cho chai C2 có pha sẵn ma túy nước vui và tờ tiền 1.000 đồng bên trong có ma túy ketamine, T mang về cất giấu để sử dụng. Ngoài ra T còn khai chiếc ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng là do D cuộn trên đường đến quán. Tuy nhiên quá trình điều tra D không thừa nhận.

Về vật chứng vụ án: Đối với tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, chiếc ống hút được cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng, vỏ chai nước C2, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không truy tìm được.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng quá trình điều tra đều có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Tại Bản cáo trạng số: 2372/CT-VKSQY ngày 30/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Văn T1 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Đỗ Văn T1 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024;

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024;

Ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Đỗ Văn T1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Đỗ Văn T1 đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/5/2024, trên đường từ thôn B, xã H, thị xã Q đến khu T, phường Đ, thị xã Q, Nguyễn Văn T có hành vi tổ chức cho Trần Xuân G, Bùi Kim T3 sử dụng trái phép ma túy “nước vui”.

Tiếp đó, đến khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 01/5/2024, tại quán P ở khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T có hành vi cung cấp ma túy “nước vui”, Ketamine cho Đỗ Văn T1 để T1 tổ chức cho Nguyễn Đăng Q và T1 sử dụng trái phép và tổ chức cho Nguyễn Đăng Q, Nguyễn Văn D sử dụng trái phép ma túy Ketamine thì bị công an thị xã Q kiểm tra hành chính, phát hiện bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Đỗ Văn T1 đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng số: 2372/CT-VKSQY ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện, nó không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội, là nguồn gốc của các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết rõ tính nguy hiểm, tác hại của chất ma túy và cũng nhận thức rất rõ Nhà nước nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc vận chuyển, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy...v.v. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, lối sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, cải tạo và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội

trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T là người cung cấp ma túy và mời bị cáo T1 và những người khác sử dụng nên giữ vai trò đầu và phải chịu mức hình phạt tương xứng đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo T cũng phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi tổ chức cho Trần Xuân G, Bùi Kim T3, Đỗ Văn T1, Trần Đăng Q1 và Nguyễn Văn D sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Đỗ Văn T1 giữ vai trò đồng phạm với bị cáo T trong việc tổ chức cho Trần Đăng Q1 sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo thực hiện.

[6] Về vật chứng:

Đối với tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, chiếc ống hút được cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng, vỏ chai nước C2, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không truy tìm được nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với Trần Xuân G, Nguyễn Đăng Q, Nguyễn Văn D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị xã Q đã xử lý hành chính theo quy định.

- Đối với anh Đoàn Văn H5 là quản lý quán P, không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy trong quán, Công an thị xã Q đã ra quyết định xử lý hành chính theo quy định.

- Đối với Bùi Kim T3 quá trình điều tra vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với chị Trần Thị H3 không sử dụng ma túy, không biết vì sao trong mẫu nước tiểu có ma túy; anh Hoàng Mạnh C1 là lái xe taxi không biết việc các bị cáo sử dụng ma túy trên xe nên không đề cập xử lý.

- Đối với các đối tượng cho Nguyễn Văn T ma túy, quá trình điều tra không rõ lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1

Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024;

- Căn cứ: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về *mức* thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn T và Đỗ Văn T1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Công an TX Quảng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TX Quảng Yên;
- CQ THA HS;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Quảng Yên;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Huy

